

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hội nghị Quốc gia**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 33/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Hội nghị Quốc gia là đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng Chính phủ; là địa điểm tổ chức các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước, các hoạt động ngoại giao, các cuộc họp, hội nghị trong nước, quốc tế của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các hội nghị và hoạt động khác của các cơ quan Đảng, Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương.

2. Trung tâm Hội nghị Quốc gia là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng.

Trung tâm Hội nghị Quốc gia có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là National Convention Centre (viết tắt là NCC).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Hội nghị Quốc gia thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch, dự án, đề án quan trọng của Trung tâm Hội nghị Quốc gia và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan biên soạn các quy trình về tổ chức hội nghị của Đảng, Nhà nước, các hội nghị trong nước và quốc tế được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

3. Chủ trì, phối hợp với các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan bảo đảm bí mật, an ninh, an toàn cho các hoạt động của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

4. Chủ trì, phối hợp với các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan xây dựng Quy chế hoạt động và chế độ quản lý tài chính của Trung tâm trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ký ban hành.

5. Tổ chức phục vụ các hoạt động đi lại, ăn nghỉ, hội họp tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia đối với khách trong nước và quốc tế; cung cấp các dịch vụ có liên quan đến các hoạt động trên theo quy định của pháp luật.

6. Được tận dụng cơ sở vật chất, lao động để hoạt động kinh doanh dịch vụ, phục vụ ăn nghỉ cho khách trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật và thực hiện các hoạt động dịch vụ có thu theo quy chế quản lý tài chính phù hợp với các quy định của pháp luật, nhằm sử dụng có hiệu quả và tái đầu tư cơ sở vật chất hiện có theo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị được giao của Trung tâm.

7. Phối hợp, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức hội nghị, hội thảo đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

8. Quản lý, thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng được giao theo quy định của pháp luật.

9. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong việc bảo đảm nâng cấp, chống xuống cấp các hệ thống xây lắp và trang thiết bị kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng dịch vụ và chất lượng nguồn nhân lực trong các lĩnh vực hoạt động được giao theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm.

12. Quản lý, sử dụng tài sản được giao; kinh phí được cấp và các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác khi được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm Hội nghị Quốc gia có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc; trường hợp cần thiết Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định bổ sung số lượng Phó Giám đốc của Trung tâm.

Giám đốc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Hội nghị Quốc gia và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 1,25.

Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước Giám đốc về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Trung tâm Hội nghị Quốc gia có các tổ chức giúp việc Giám đốc, như sau:

- Ban Hành chính - Tổng hợp.

- Ban Quản trị.
- Ban Kế hoạch.
- Ban Kỹ thuật.
- Ban Tài chính.
- Ban An ninh - Bảo vệ.
- Ban Lễ tân.
- Ban Nghiệp vụ.
- Ban Hợp tác Quốc tế và Phát triển dịch vụ.
- Ban Quản lý Khu Biệt thự.

b) Tùy theo yêu cầu phát triển của Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Bộ trưởng, Chủ nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập mới, sáp nhập, giải thể hoặc đổi tên các Ban quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức trưởng, phó Ban được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này theo đề nghị của Giám đốc;

d) Giám đốc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban thuộc Trung tâm Hội nghị Quốc gia. Khi cần thiết, Giám đốc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định thành lập cấp phòng hoặc tương đương trực thuộc các Ban theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

đ) Giám đốc có quyền được bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức trưởng, phó trưởng cấp phòng hoặc tương đương thuộc các Ban quy định tại điểm a khoản 2 Điều này sau khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm đồng ý bằng văn bản;

e) Biên chế công chức, viên chức của Trung tâm Hội nghị Quốc gia do Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

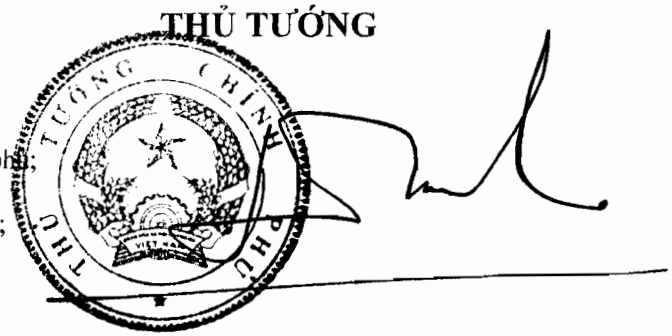
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Trung tâm Hội nghị Quốc gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, Trung tâm Hội nghị Quốc gia (5b);
- Lưu: Văn thư, TCCB (5b). 2/40



Nguyễn Tấn Dũng